

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số 338/2023/HS-ST
Ngày 29-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 54/QĐHPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thanh S, sinh năm 1959 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Tô Thị H (đã chết).

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 31/HSST ngày 05/9/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép các chất ma túy và 12 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 36 tháng tù. Đến ngày 18/01/2000 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 24/HSST ngày 09/4/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 14 năm tù. Tại Bản án số 830/2007/HSST ngày 21/6/2007 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố

Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đến ngày 29/11/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ và tạm giam từ ngày 30/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH S2; địa chỉ: A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1992; nơi cư trú: F N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH MTV D; địa chỉ: F Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Tổ C, B, A, B, Bình Phước. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thanh S là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH MTV D, từ tháng 01/2022 bị cáo S được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty TNHH S2, địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo S nảy sinh ý định trộm cắp dây đồng của Công ty TNHH S2 bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng những ngày chủ nhật công ty nghỉ làm việc bị cáo S đã vào nơi làm việc của công ty nhiều lần trộm cắp dây đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 15/5/2022 vào trong kho sản xuất lấy trộm 33,125kg dây đồng tròn tráng men 1 UEW 1.0.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 21/5/2022 lấy trộm 30kg dây đồng tráng men 1 EI/AIW 1.8; 29,1kg dây điện từ 1.20mm và 33kg dây điện từ 1.1 2UEW.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/5/2022, lấy trộm 20,56kg dây đồng loại 1.0.2UEW và 5,64kg dây điện từ 0.72UEW. Những lần lấy tài sản bị cáo đều mang cất giấu kể bên phòng bảo vệ. Sau đó, bị cáo thấy có đối tượng thu mua ve chai dạo đi ngang qua cổng công ty nên đã bán toàn bộ số dây đồng trộm cắp được số tiền 13.500.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 6.100.000 đồng, còn lại 7.400.000 đồng.

Đến ngày 25/5/2022 Công ty TNHH S2 phát hiện bị mất trộm dây đồng, kiểm tra camera thì biết được bị cáo S là người lấy trộm nên trình báo Công an để xử lý giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 7.400.000 đồng, ngày 04/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho Công ty TNHH S2.

Tại biên định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận:

- 30kg dây đồng tròn trắng men 1EI/AIW 1.8 có giá là 8.640.060 đồng.
- 29,1kg dây điện từ 1.20mm có giá là 8.322.600 đồng.
- 33kg dây điện từ 1.1 2UEW có giá là 9.438.000 đồng.
- 5,64kg dây điện từ 0.7 2UEW có giá là 1.631.652 đồng.
- 33,125kg dây đồng tròn trắng men 1 UEW 1.0 có giá là 9.540.066 đồng.

- Đối với 20,56kg dây đồng loại 1.0.1_2UEW Công ty TNHH S2 không cung cấp được hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở định giá tài sản. Đồng thời, Công ty TNHH S2 cũng không yêu cầu xử lý và bồi thường đối với 20,56kg dây đồng nêu trên.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 37.572.378 đồng.

Bản Cáo trạng số 327/CT-VKS-TA ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đình Thế 1 đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S2 đã nhận lại số tiền 7.400.000 đồng do bị cáo giao nộp. Yêu cầu Công ty TNHH MTV D bồi thường số tiền còn lại là 30.173.378 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Công ty TNHH MTV D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy, những người tham gia tố tụng vắng mặt và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt là tự

nguyên không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, theo kết luận giám định số 513/KL -KTHS ngày 15/9/2023 trích xuất hình ảnh các tập tin video được lưu trữ trong USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 15/5/2022, 21/5/2022 và 22/5/2022 bị cáo được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty TNHH S2 tại địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 30kg dây đồng tròn tráng men 1EI/AIW 1.8; 29,1kg dây điện từ 1.20mm; 33kg dây điện từ 1.1 2UEW; 5,64kg dây điện từ 0.7 2UEW; 33,125kg dây đồng tròn tráng men 1 UEW 1.0 của Công ty TNHH S2 với tổng giá trị tài sản là 37.572.378 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công ty là trái pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động muốn hưởng thụ mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của Công ty được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương tình hình mất trộm tài sản của các doanh nghiệp ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến chính sách khuyến

khích đầu tư của thành phố T, tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt không lấy đó làm bài học cho bản thân mà xem thường pháp luật. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV D Đại Minh L1 đồng ý bồi thường số tiền 30.173.378 đồng cho Công ty TNHH S2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Công ty TNHH MTV D không yêu cầu bị cáo S1 bồi thường khi nào công ty có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đối tượng mua ve chai tài sản bị cáo trộm cắp chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Đối với 20,56kg dây đồng loại 0.1_2UEW Công ty TNHH S2 không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] 01 (một) USB màu đen, dung lượng 32GB có chữ Kingston chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận sự việc tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[10] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các Điều 584, 585, Điều 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV D bồi thường cho Công ty TNHH S2 số tiền là 30.173.378 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh